

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO
TẠO
Số: 36/2003/QĐ-BGDĐT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 1 tháng 8 năm 2003

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 36/2003/QĐ-BGDĐT

Hà Nội, ngày 01 tháng 8 năm 2003

QUYẾT ĐỊNH

CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO SỐ 36/2003/QĐ-BGDĐT NGÀY 1 THÁNG 8 NĂM 2003 VỀ VIỆC BAN HÀNH QUY CHẾ THỰC HÀNH, THỰC TẬP SỰ PHẠM ÁP DỤNG CHO CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN PHỔ THÔNG, MẦM NON TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG HỆ CHÍNH QUY

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số [86/2002/NĐ-CP](#) ngày 05/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 29/CP ngày 30/3/1994 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số [43/2000/NĐ-CP](#) ngày 30/8/2000 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ giáo viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thực hành, thực tập sự phạm áp dụng cho các trường đại học, cao đẳng đào tạo giáo viên phổ thông, mầm non trình độ cao đẳng hệ chính quy.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo và thay thế cho Quyết định số 1096/QĐ ngày 28/8/1980 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục về quy

chế tạm thời thực tập nghiệp vụ sư phạm áp dụng trong các trường cao đẳng sư phạm. Những quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Các Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo viên, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và đào tạo, Giám đốc Sở Giáo dục và đào tạo và Hiệu trưởng các trường đại học, cao đẳng đào tạo giáo viên phổ thông, mầm non trình độ cao đẳng hệ chính quy chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Đặng Huỳnh Mai

(Đã ký)

QUY CHẾ

THỰC HÀNH, THỰC TẬP SƯ PHẠM ÁP DỤNG CHO CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC,
CAO ĐẲNG ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN PHỔ THÔNG, MẦM NON TRÌNH ĐỘ CAO
ĐẲNG HỆ CHÍNH QUY

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 36/2003/QĐ-BGDĐT ngày 1/8/2003 của Bộ
trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

Chương 1:

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.

Quy chế này quy định mục đích, nội dung, phương thức tổ chức, cách đánh giá và các điều kiện đảm bảo đối với hoạt động thực hành, thực tập sư phạm cho các trường đại học, cao đẳng đào tạo giáo viên phổ thông, mầm non trình độ cao đẳng hệ chính quy (sau đây gọi chung là các cơ sở đào tạo giáo viên).

Điều 2. Đối tượng áp dụng.

Quy chế này áp dụng cho tất cả các trường đại học, cao đẳng đào tạo giáo viên phổ thông, mầm non trình độ cao đẳng hệ chính quy.

Điều 3. Mục đích của hoạt động thực hành, thực tập sư phạm.

1. Quán triệt nguyên lý giáo dục, gắn lý thuyết với thực hành, lý luận với thực tế trong quá trình đào tạo giáo viên, phát huy tích cực, chủ động sáng tạo của sinh viên trong quá trình đào tạo, gắn chặt hơn nữa giữa nơi đào tạo và nơi sử dụng giáo viên.
2. Giúp các cơ sở đào tạo giáo viên thực hiện tốt chương trình thực hành, thực tập sư phạm, phục vụ cho các mục tiêu nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên.
3. Tạo điều kiện cho sinh viên sư phạm sớm được tiếp xúc với thực tế giáo dục, được thường xuyên thực hành, luyện tập các kỹ năng sư phạm, làm cơ sở để hình thành phẩm chất và năng lực sư phạm của người giáo viên.

Điều 4. Thời lượng dành cho hoạt động thực hành, thực tập sư phạm.

1. Thực hành sư phạm (trong chương trình đào tạo giáo viên gọi là rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên) được thực hiện trong suốt khoá học, với thời lượng được quy định trong các chương trình khung đào tạo giáo viên trình độ cao đẳng hệ chính quy do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
2. Thực tập sư phạm được thực hiện ở các năm học thứ 2 và thứ 3, với thời lượng được quy định trong các chương trình khung đào tạo giáo viên trình độ cao đẳng hệ chính quy do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Điều 5. Cách đánh giá.

Hoạt động thực hành, thực tập sư phạm của sinh viên sư phạm được đánh giá theo thang điểm 10 và xếp loại như sau:

1. Loại xuất sắc đạt từ điểm 9 đến điểm 10.
2. Loại giỏi đạt từ điểm 8 đến điểm cận 9.
3. Loại khá đạt từ điểm 7 đến điểm cận 8.
4. Loại trung bình khá đạt từ điểm 6 đến điểm cận 7.
5. Loại trung bình đạt từ điểm 5 đến điểm cận 6.
6. Loại yếu đạt từ điểm 4 đến điểm cận 5.
7. Loại kém đạt dưới 4.

Điều 6. Trách nhiệm của các cơ sở đào tạo giáo viên, các cơ sở thực hành, thực tập sư phạm và các cấp quản lý giáo dục.

1. Các cơ sở đào tạo giáo viên và các cấp quản lý giáo dục ở các địa phương có trách nhiệm tổ chức, xây dựng kế hoạch, theo dõi và chỉ đạo hoạt động thực hành, thực tập sư phạm.
2. Các trường phổ thông, mầm non, được chọn làm nơi thực hành, thực tập sư phạm (sau đây gọi chung là cơ sở thực hành, thực tập sư phạm) có nhiệm vụ tiếp nhận sinh viên đến thực hành, thực tập sư phạm và tổ chức thực hiện tốt hoạt động thực hành, thực tập sư phạm theo kế hoạch.

Điều 7. Tiêu chí lựa chọn cơ sở thực hành, thực tập sư phạm.

Cơ sở thực hành, thực tập sư phạm phải đạt các tiêu chí sau đây:

1. Có phong trào và chất lượng giáo dục tốt.
2. Có đội ngũ giáo viên nhiệt tình, có năng lực và kinh nghiệm sư phạm để hướng dẫn thực hành, thực tập cho sinh viên sư phạm.
3. Có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đảm bảo cho sinh viên sư phạm thực hành, thực tập sư phạm.
4. Có môi trường sư phạm tốt.

Chương 2:

THỰC HÀNH SƯ PHẠM

Điều 8. Mục đích hoạt động thực hành sư phạm:

1. Tạo điều kiện cho sinh viên sư phạm sớm tiếp xúc với thực tế giáo dục, có cách nhìn tổng quát về hoạt động của nhà trường, về các mối quan hệ giữa gia đình, nhà trường và xã hội, về nhiệm vụ của giáo viên và những yêu cầu cần phải phấn đấu để trở thành giáo viên có năng lực và phẩm chất tốt.
2. Tạo điều kiện cho sinh viên sư phạm sớm được luyện tập các kỹ năng sư phạm, làm quen với nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, giáo dục trong và ngoài lớp, một số kỹ thuật dạy học đặc trưng của mỗi môn học, bậc học, ngành học.
3. Giúp sinh viên sư phạm chuẩn bị tốt kiến thức và kỹ năng cho các đợt thực tập năm thứ 2 và năm thứ 3.

Điều 9. Địa điểm hoạt động thực hành sư phạm.

Hoạt động thực hành sư phạm được tổ chức tại các cơ sở đào tạo giáo viên và tại các trường thực hành (theo Quy chế trường thực hành sư phạm).

Điều 10. Nội dung hoạt động thực hành sư phạm.

1. Thực hành bộ môn Tâm lý học: Thực hành các phương pháp nghiên cứu tâm lý lứa tuổi, nghiên cứu học sinh cá biệt, nội dung và phong cách giao tiếp sư phạm, phương pháp giải quyết các tình huống sư phạm.
2. Thực hành bộ môn Giáo dục học: Nghiên cứu chức năng, nhiệm vụ của giáo viên, kỹ năng thiết kế nội dung, chương trình, lựa chọn phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ học, hướng dẫn học sinh học tập tại lớp và ở nhà.
3. Thực hành bộ môn công tác đội: Thực hành nghi thức Đội, Sao nhi đồng, thiết kế mô hình hoạt động đội, tổ chức cắm trại, tập các trò chơi, múa, hát tập thể.
4. Thực hành bộ môn phương pháp dạy học bộ môn: Rèn luyện các kỹ năng sư phạm: Nghe nói, đọc, viết, vẽ, trình bày bảng, soạn giáo án, tập giảng, làm đồ dùng dạy học và các kỹ năng khác phù hợp với đặc trưng của từng bộ môn, ngành học, bậc học.

Điều 11. Đánh giá hoạt động thực hành sư phạm.

1. Hoạt động thực hành sư phạm của sinh viên sư phạm được đánh giá và cho điểm theo quy định tại Điều 5 của Quy chế này.
2. Nội dung thực hành thuộc bộ môn nào thì giảng viên hướng dẫn bộ môn đó cho điểm và được tính chung vào điểm của học phần thực hành.
3. Sinh viên sư phạm vắng mặt trên 20% số thời gian quy định cho mỗi nội dung thực hành sẽ không có điểm thực hành phần đó. Những sinh viên này phải thực hành lại theo kế hoạch thực hành sư phạm năm thứ nhất của khóa học tiếp theo vào năm sau.

Chương 3:

THỰC TẬP SƯ PHẠM NĂM THỨ 2

Điều 12. Mục đích hoạt động thực tập sư phạm năm thứ 2.